

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19-5-2023
“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Mạnh Hùng**

Ông **Nguyễn Cảnh Tùng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Hà Thị Hồng Nhung** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: ông **Hoàng Tuấn Dũng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2023. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị N**, sinh năm 1993; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 12, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

- Bị đơn: Anh **Hà Vĩnh N**, sinh năm 1988; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 12, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn chị Phan Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Vĩnh N có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Mao (cũ) nay là xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vào 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau, anh Nam chơi bời, nợ nần không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Hai bên đã sống ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2022 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị ly hôn anh Nam.

- Về con chung: Chị và anh Nam có 02 con chung là cháu Hà Thị Như Quỳnh, sinh ngày 20/5/2011 và Hà Ngọc Quyên, sinh ngày 08/11/2013 ly hôn chị

đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Nam phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tài sản cho vay: Chị xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

****Trong quá trình toà án thụ lý giải quyết đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án, đã được thông báo nhiều lần nhưng anh Nam đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cũng như tại phiên toà.***

Để có căn cứ giải quyết vụ án, đảm bảo các quyền lợi ích hợp pháp của đương sự Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bố đẻ anh Nam là ông Hà Ngọc Châu, ông cung cấp như sau:

Anh Hà Vĩnh N là con trai ông, hiện nay anh Nam vẫn đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại khu 12, xã T, huyện Thanh Thủy. Việc mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu xuất phát từ chị Nga và anh Nam do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong công việc, vợ chồng từ lâu không quan tâm đến nhau. Nay chị Nga làm đơn xin ly hôn quan điểm của ông là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; ông đồng ý cho chị Nga được ly hôn anh Nam. Chị Nga và anh Nam có 02 con chung là cháu Hà Thị Như Quỳnh, sinh ngày 20/5/2011 và Hà Ngọc Quyên, sinh ngày 08/11/2013, hiện do ông bà chăm sóc, nếu tòa án giải quyết cho chị Nga và anh Nam ly hôn ông đề nghị cho chị Nga nuôi các cháu. Chị Nga và anh Nam không có tài sản chung, không có nợ chung và không có đóng góp gì cho gia đình. Hiện nay anh Nam làm công việc tự do nhưng do bận công việc nên anh Nam không đến Tòa án làm việc được. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án có tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nam, ông nhận thay và đã giao lại cho anh Nam.

Tòa án làm việc với UBND xã T, huyện Thanh Thủy thể hiện: Chị Nga và anh Nam có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Mao (cũ) nay là xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vào 2011. Hiện nay chị Nga và anh Nam có đăng ký nhân khẩu thường trú tại khu 12, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Do mâu thuẫn vợ chồng trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế nên chị Nga và anh Nam đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2022 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị Nga làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo vệ quyền lợi phụ nữ và trẻ em.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa (Có bài phát biểu kèm theo):

****Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành, Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.***

****Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử;***

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị N được ly hôn anh Hà Vĩnh N.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Phan Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Hà Thị Như Quỳnh, sinh ngày 20/5/2011 và Hà Ngọc Quyên, sinh ngày 08/11/2013; kể từ tháng 5/2023 cho đến khi các con chung thành niên. Anh Nam không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nga và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sau khi ly hôn nếu các bên có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nga phải chịu 300.000đ tiền án phí, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

1. Về thủ tục Tố tụng:

Nguyên đơn chị Nga khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Nam, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nga và anh Nam đều có nơi cư trú tại huyện Thanh Thủy, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình toà án thụ lý giải quyết đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án, đã thông báo nhiều lần nhưng anh Nam đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, do đó vụ án không hòa giải được.

Chị Nga có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nam đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nga và anh Nam là phù hợp quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị N và anh Hà Vĩnh N có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Mao (cũ) nay là xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vào 2011. Đây một hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau, anh Nam không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị Nga xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị ly hôn anh Nam.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Nam đến giải quyết nhưng chị đều vắng mặt. Tòa án đã làm việc cùng bố mẹ đẻ anh Nam là ông Hà Ngọc Châu cho biết:

Hiện nay anh Nam vẫn đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại khu 12, xã T, huyện Thanh Thủy. Quá trình chung sống mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ chị Nga và anh Nam bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong công việc, vợ chồng từ lâu không quan tâm đến nhau. Nay chị Nga làm đơn xin ly hôn quan điểm của ông Châu là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; ông đồng ý cho chị Nga được ly hôn anh Nam. Hiện nay anh Nam đi làm công việc tự do nhưng do bận công việc nên anh Nam không đến Tòa án làm việc được.

Tòa án làm việc với UBND xã T, huyện Thanh Thủy thể hiện: Chị Phan Thị N và anh Hà Vĩnh N có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Mao (cũ) nay là xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vào 2011. Do mâu thuẫn vợ chồng trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế nên chị Nga và anh Nam đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2022 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị Nga làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo vệ quyền lợi phụ nữ và trẻ em.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nga và anh Nam đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không tham gia hòa giải do tòa án tiến hành. Do đó HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nga xử cho chị được ly hôn anh Nam là phù hợp tránh ràng buộc không có lợi.

[2] Về con chung: Chị Phan Thị N và anh Hà Vĩnh N có 02 con chung là cháu Hà Thị Như Quỳnh, sinh ngày 20/5/2011 và Hà Ngọc Quyên, sinh ngày 08/11/2013, hiện nay cả hai con chung đang ở cùng ông bà nội là ông Hà Ngọc Châu và bà Dương Thị Năm. Ly hôn chị Nga đề nghị được nuôi cả hai con chung. Anh Nam trong suốt quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm về phần con chung. Hiện nay cả hai con chung của chị Nga và anh Nam đều do bố mẹ anh Nam trực tiếp chăm sóc. Ông Châu và bà Năm cũng mong muốn là giao cho chị Nga chăm sóc các con chung. Quan điểm của các cháu cũng muốn ở cùng mẹ, do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của các con chung. HĐXX thấy rằng cần giao hai cháu cho chị Nga trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, anh Nam không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nga không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Phan Thị N và anh Hà Vĩnh N đều không có yêu cầu. Do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu chị Nga và anh Nam có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Nga phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điều b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

*Áp dụng: Khoản 1, Điều 51, Khoản 1, Điều 56; Điều 58, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

*Căn cứ: Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:**

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị N được ly hôn anh Hà Vĩnh N.

2.Về con chung: Xử giao cho chị Phan Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Hà Thị Như Quỳnh, sinh ngày 20/5/2011 và Hà Ngọc Quyên, sinh ngày 08/11/2013 kể từ tháng 5/2023 cho đến khi các cháu thành niên. Anh Nam không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nga và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sau khi ly hôn nếu các bên có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị N phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0006152 ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

5.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú

